

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỈNH ĐẮK LẮK****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT**Phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK****KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010; Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;**Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường****1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh**

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ)... và quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh; xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường;

c) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra hiện trạng, kiểm tra vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường; kiểm tra xác nhận hoàn thành đối với các phương án, dự án đã được phê duyệt; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra đối với việc cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại có công trình tự xử lý, kiểm tra hệ thống quan trắc tự động tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh;

d) Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường khác quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2017/TT-BTC).

2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là cấp huyện)

a) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm thuộc cấp huyện;

b) Xây dựng, công bố báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm cấp huyện; tổ chức thẩm định các nhiệm vụ khác theo phân cấp hiện hành và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường của ngân sách cấp huyện, thuộc trách nhiệm cấp huyện;

c) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp huyện: Theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

d) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải trên địa bàn cấp huyện: Theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

đ) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

e) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học thuộc cấp huyện: Theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

g) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường thuộc cấp huyện: Theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

h) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng, hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội) trên địa bàn huyện;

i) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển thuộc cấp huyện;

k) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường thuộc cấp huyện: Theo quy định tại điểm l Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC;

l) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

m) Hoạt động xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án; theo dõi giám sát và phối hợp kiểm tra việc thực hiện thủ tục môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp huyện;

n) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường thuộc cấp huyện;

o) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã)

a) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm thuộc trách nhiệm của cấp xã;

b) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố hoặc các cấp tương đương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn) theo khả năng ngân sách cấp xã;

c) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường thuộc cấp xã: Theo quy định tại điểm l Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC, trừ nhiệm vụ chi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường;

d) Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

đ) Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn cấp xã (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải); dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

e) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường thuộc cấp xã;

f) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp xã.

Điều 2. Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường

1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

Ngân sách cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ chi quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư số 136/2017/TT-BTC), trừ nhiệm vụ chi cho hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường đối với biển và hải đảo.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện

2.1. Quản lý đất đai

a) Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện;

b) Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;

c) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; cập nhật biến động đất đai trên địa bàn cấp huyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

2.2. Địa chất và khoáng sản

a) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp huyện;

b) Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản trên địa bàn cấp huyện.

2.3. Các nhiệm vụ chi khác

a) Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường thuộc cấp huyện (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc cấp huyện: Theo quy định tại gạch đầu dòng thứ năm điểm i Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 136/2017/TT-BTC.

d) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);

đ) Sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện trong lĩnh vực chi hoạt động kinh tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);

e) Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) thuộc cấp huyện.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã

3.1. Quản lý đất đai

a) Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

b) Cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

3.2. Địa chất và khoáng sản

a) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp xã;

b) Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản trên địa bàn cấp xã.

3.3. Các nhiệm vụ chi khác

a) Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường thuộc cấp xã (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc cấp xã: Theo quy định tại gạch đầu dòng thứ năm điểm i Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 136/2017/TT-BTC;

d) Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) thuộc cấp xã.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Bãi bỏ các nội dung tại: Dấu cộng thứ ba gạch đầu dòng thứ chín Điểm b (b.2) Khoản 1 Điều 1, gạch đầu dòng thứ bảy Điểm b (b.2) Khoản 2 Điều 1, dấu cộng thứ ba gạch đầu dòng thứ tám Điểm b (b.2) Khoản 2 Điều 1, gạch đầu dòng thứ tám Điểm b (b.2) Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê